

# BẢO TÀNG VÀ KHÁCH THAM QUAN - NHÌN TỪ NGƯỜI NGOÀI CUỘC

T.S. PHẠM QUỐC QUÂN

## TÓM TẮT

*Từ một số bất cập (từ trước tới nay) trong mối quan hệ giữa bảo tàng với các đối tượng cần phục vụ, tác giả nói lên mấy điểm được và chưa được của bảo tàng, từ đó xác định đối tượng phục vụ chính trong khách tham quan và đưa ra một vài giải pháp có tính định hướng, như đầu tư trưng bày, đa dạng hóa hoạt động bảo tàng, về mối quan hệ giữa bảo tàng với du lịch và vấn đề giáo dục công chúng.*

**Từ khóa:** bảo tàng; trưng bày; đa dạng hóa.

## ABSTRACT

*From some shortcoming outcomes in the relationship between museums and their audiences, the author mentions some results and limits of museums, and identify the main sectors of visitors, as well as some solutions such as exhibitions, the diversification of museum activities, the relation between museums and tourism, and audience education.*

**Key words:** museum; exhibition; diversification.

Tôi muốn đặt mình là một người ngoài cuộc, một mặt, vì đã hồi hưu nhiều năm, sống gần với dân hơn và nghe được nhiều điều tâm sự từ họ, mặt khác, để cho khách quan, nhìn nhận mối quan hệ giữa hai phạm trù: bảo tàng Việt Nam với khách tham quan còn quá khiêm tốn - điều vốn lâu nay, đã được các chuyên gia và quản lý bảo tàng quan tâm, nhưng xem ra, viễn cảnh vẫn còn xa mờ. Lý do đã được viện dẫn quá nhiều, nhưng phần lớn thuộc về chủ quan, thiết nghĩ, cũng là sự nghiêm túc và cầu thị của đồng nghiệp, nhưng tác động ngoại cảnh, cũng không ít chút nào. Đó là hai mảng của vấn đề mà tôi muốn tiếp cận và thử nêu ra, để tìm biện pháp khắc phục, trong bối cảnh chồng chất khó khăn về kinh tế và đời sống văn hóa hiện nay ở Việt Nam, khiến cho không ít ý kiến dễ rơi vào chủ quan và duy ý chí. Mặc dầu vậy, với tâm huyết nghề nghiệp của mình, xin mạnh dạn nêu ra để luận bàn, mong đồng nghiệp và những người trong cuộc, coi đó như một trong nhiều ý kiến để tham khảo, may chăng, tháo gỡ được phần nào khó khăn trước mắt cũng như lâu dài.

1. Trưng bày của hệ thống bảo tàng Việt Nam - những vấn đề còn bất cập

- Nhiều bảo tàng của Việt Nam mới được xây

dựng, phổ biến theo một quy trình ngược. Công trình "nhà" bảo tàng được xây dựng trước khi có đề cương tổng quát, đề cương chi tiết và đề cương trưng bày..., theo đó, không phù hợp với nội dung và hình thức trưng bày. Đó là chưa kể, một số bảo tàng, sau khi được xây dựng xong kiến trúc, lại được giao cho những bộ phận thiếu chuyên môn thực hiện nội dung và hình thức trưng bày. Điều ấy dẫn đến tình trạng, hoặc bị chậm trễ, hoặc không đáp ứng được yêu cầu tối thiểu của bảo tàng.

- Ngoài những bảo tàng chuyên đề và chuyên ngành, những bảo tàng mang tính chất lịch sử xã hội ở Việt Nam có sự trùng lặp quá nhiều về nội dung, khiến cho khách tham quan cảm thấy tẻ nhạt. Nếu như Bảo tàng Hùng Vương và Bảo tàng Đền Hùng, chỉ cách nhau gần 20km, mà nội dung về thời kỳ Hùng Vương chẳng có sự khác nhau là mấy, cả về nội dung, hiện vật và ngôn ngữ thể hiện, khách sẽ chọn 1 trong 2, theo đó, Bảo tàng Đền Hùng sẽ chiếm ưu thế, khi ở đây còn là một di tích lịch sử, mang nhiều ý nghĩa nguồn cội và tâm linh.

- Ngôn ngữ trưng bày của hệ thống bảo tàng Việt Nam nói chung, bảo tàng lịch sử xã hội nói riêng còn nghèo nàn và đơn điệu. Ngoài sa bàn, hộp hình, ảnh, tranh... được coi là lỗi thời, sản

phẩm của cách trưng bày bảo tàng thập niên 60 của thế kỷ trước, thì những hiện vật, đã ít, thiếu ấn tượng, nằm trơ trọi với một etiket thiếu thông tin, sẽ không đem lại sự hấp dẫn đối với người xem.

- Diện tích trưng bày nhỏ hẹp, nhưng lại được “nhồi” ở bên trong khá nhiều nội dung, theo đó, trưng bày không có “đất diễn”. Bảo tàng quốc gia Singapore, không cần nhiều diện tích trưng bày, nhưng nội dung vừa phải, hiện vật đặc sắc, phong cách trưng bày tinh tế, thiết bị hỗ trợ hiện đại, đã gây sự ngạc nhiên cho khách tham quan.

- Thiết bị trưng bày của hệ thống bảo tàng Việt Nam quá lạc hậu hoặc thiếu thốn âm thanh, ánh sáng, màn hình, thuyết minh tự động, tủ, bục... Ngay với bảo tàng cấp quốc gia, còn chưa đáp ứng, huống hồ các bảo tàng địa phương. Thiếu thiết bị, gây nhiều hậu quả, nhưng trước hết, không có tương tác đối với khách tham quan, khiến người xem thấy tẻ nhạt.

- Cơ sở vật chất thiếu thốn, thiết bị trưng bày lạc hậu hoặc không có, khiến cho từng trưng bày chuyên đề giao lưu với nước ngoài - một chiêu thức để thu hút khách tham quan - dường như chỉ có một chiều. Theo tôi biết, mới có Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trước đây, Bảo tàng Lịch sử quốc gia hiện nay đưa được những bộ sưu tập của nước ngoài vào Việt Nam để phục vụ công chúng, còn chủ yếu, chúng ta mới chỉ đưa ra bên ngoài để giới thiệu lịch sử - văn hóa Việt Nam. Trưng bày giao lưu với nước ngoài đã thiếu, trưng bày giao lưu trong nước lại ít ỏi, khiến cho không có những điểm mới trong bảo tàng, trong khi hệ thống trưng bày chính đã nhàm cũ. Bảo tàng Lịch sử quốc gia trong mấy năm gần đây, trưng bày chuyên đề được đẩy mạnh, theo đó, sức sống và sự mới mẻ của bảo tàng đã khiến công chúng quan tâm, thích thú hơn. Ngoài Bảo tàng Lịch sử quốc gia, một số bảo tàng lớn, mạnh và ở thành phố loại I, cũng làm tương đối tốt công tác này.

Nhân nói tới hệ thống trưng bày chính của hệ thống bảo tàng Việt Nam nhàm cũ, tôi xin cung cấp thông tin rằng, ở Nhật Bản, cứ sau 10 năm, hệ thống chính lại được thay đổi, để cập nhật tư liệu mới, thiết bị mới và phong cách trưng bày mới.

- Những sự kiện, những hoạt động tương tác dường như ít thấy trong các hoạt động có liên quan tới việc thu hút khách đến với bảo tàng. Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam có lợi thế về công tác này, do chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực

họ đảm trách. Tuy nhiên, nếu đầu tư kinh phí, đầu tư nghiên cứu, mạnh dạn hợp tác, các bảo tàng đều có cơ hội tổ chức những hoạt động tương tự để tạo sân chơi cho học sinh, sinh viên - vốn được coi là khách hàng tiềm năng của bảo tàng. Bảo tàng Cách mạng trước đây, nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia, với câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” cũng là một cách để tiếp cận với công chúng trẻ tuổi.

- Hệ thống bảo tàng ngoài công lập mới ra đời, không thuận lợi về vị trí, thiếu cán bộ chuyên môn, không được quan tâm tới đầu tư trang thiết bị, hoạt động chưa chuyên nghiệp... là những lý do chưa thu hút được khách tham quan, ít nhất, trong một tương lai gần.

## 2. Khách tham quan bảo tàng - một vấn đề còn nan giải

- Như đã phân tích, lý do vắng khách đến với bảo tàng, cơ bản vẫn là chủ quan đến từ hệ thống bảo tàng Việt Nam. Tuy nhiên, cũng có những lý do khách quan, mà phải rất công bằng mới thấy hết được sự khó khăn này. Các công ty, các hướng dẫn viên du lịch không mấy chủ động và mặn mà đưa khách tới bảo tàng, nếu như không có yêu cầu từ phía khách, bởi họ không thu được những lợi ích cá nhân. Dẫu còn chủ quan, nhưng tôi đoán chắc rằng, Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, trở thành những điểm đến hấp dẫn, là do họ có một đội ngũ cộng tác viên nước ngoài, có một kênh riêng để quảng bá, theo đó, yêu cầu của khách, phải có những bảo tàng ấy trong tour. Để giải mã được tình hình này, phải có cơ chế thị trường - điều không dễ đối với bảo tàng chi tiêu bằng ngân sách nhà nước.

- Khách tham quan trong nước quan tâm tới di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Ở đó, họ kết hợp với du lịch tâm linh, sinh thái và nghỉ ngơi. Đó là những người có điều kiện, có đời sống trung lưu. Còn đa số là bận bịu với công việc kiếm sống, chăm sóc gia đình, cháu con, lấy đâu ra thời gian, chứ chưa nói gì đến tiền của và sự thoải mái, phần khích để đến với bảo tàng. Đây là tầng lớp đông đúc nhất của xã hội, yêu cầu hưởng thụ không có, như một tất yếu, như một mặc định, theo quan niệm của họ.

- Có người bảo rằng, người Việt Nam ít đến tham quan bảo tàng là do dân trí thấp. Tôi cho rằng, không hẳn như thế. Đối với người miền Bắc nước ta, không chỉ có bảo tàng, mà những tụ điểm văn

hóa, những trung tâm vui chơi giải trí, những rạp hát... đều vắng khách, theo đó, những đầu tư vào lĩnh vực này ở các tỉnh miền Bắc của các công ty, của nhà nước dường như không mấy thành công. Một nhà tâm lý người Pháp, hai mươi năm trước, đã nói với tôi rằng, người Hà Nội nói riêng, miền Bắc nói chung, theo lối sống Pháp. Sau giờ làm việc, họ trở về với lô-cốt gia đình. Những ngày nghỉ, họ sum vầy với con cháu như muốn quay lại cái không khí đại gia đình thời quá vãng. Người Sài Gòn nói riêng và miền Nam nói chung, theo lối sống Mỹ: tiêu dùng. Họ đi ăn tiệm, xem phim, xem hát, xem bảo tàng như là một nhu cầu, dầu rằng, trong túi họ chưa có tiền cho cuộc sống ngày mai. Không hiểu sự khái quát này có đúng không, nhưng xét trên hiện tượng, các tụ điểm văn hóa ở miền Nam vẫn đông khách, các ca sĩ ở miền Bắc kéo nhau vào thành phố Hồ Chí Minh kiếm sống.

- Không phải dân trí thấp, nhưng thói quen đi tham quan bảo tàng của người Việt Nam chưa được xây dựng, khi đời sống do một thời gian dài khốn khó. Đó là thế hệ già và trung niên. Thế hệ trẻ không chịu tác động từ cuộc sống khốn khó ấy, nhưng lại ít được giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường và gia đình. Họ thờ ơ với bảo tàng, với văn hóa truyền thống, nhận thức, thông qua giáo dục với thế hệ này là một vấn đề không dễ, đòi hỏi nhà trường, gia đình và xã hội cần một chiến lược giáo dục toàn diện hơn.

- Học đường, với học sinh và sinh viên là khách hàng tiềm năng của bảo tàng, như quan niệm bấy lâu nay, thì đang đánh vật với những môn học quá nhiều, với những kì thi quá dày và nặng, lấy đầu ra thời gian đến xem bảo tàng. Có chăng chỉ là những phong trào, đưa học sinh đến tham quan, như những "đàn ong vỡ tổ". Chất lượng tham quan không có, dẫn đến sự chán nản đối với trẻ em, gây tác hại nhiều hơn là hiệu quả.

Với những phân tích chưa thật sâu sắc và đầy đủ trên đây, có thể cho chúng ta một nhận thức rằng, muốn thu hút được khách tham quan đến với bảo tàng, phải giải quyết được những mâu thuẫn từ nhiều phía, mà trước hết là trưng bày của bảo tàng và khách tham quan.

### 3. Thử bàn về một số giải pháp mang tính định hướng

Tôi không dám tham bàn những giải pháp cụ thể và chi tiết, khi tư liệu chưa đầy đủ. Dựa trên

những suy nghĩ từ hai vấn đề nêu trên, xin đưa ra một số giải pháp, được coi như là những gợi ý, hẳn sẽ có người cho là còn duy ý chí, thiếu khả thi.

#### *Vấn đề đầu tư đối với trưng bày bảo tàng ở Việt Nam*

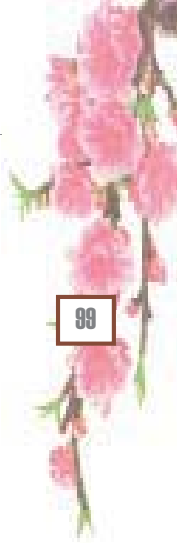
Có thể nói, đầu tư cho trưng bày bảo tàng ở Việt Nam chưa tới tầm, chưa được chú ý đầy đủ. Những bảo tàng mới được xây dựng, kinh phí cho trưng bày quá thấp so với xây dựng cơ bản. Những bảo tàng đang hoạt động, hệ thống trưng bày thường xuyên đã quá lỗi thời, nhưng chưa được chỉnh lý. Với cách đầu tư ít ỏi, nhỏ giọt, không định kỳ sẽ là một sự thách đố để bảo tàng thu hút được khách tham quan. Sự ít ỏi, nhỏ giọt trong đầu tư, dẫn đến thiết bị và phương tiện thiếu thốn, mọi ý tưởng trưng bày, dầu có hoàn hảo đến đâu, cũng không thể trở thành hiện thực, theo đó, tính hấp dẫn của bảo tàng sẽ giảm đi, khách tham quan sẽ thờ ơ. Để cương, kịch bản, ý tưởng trưng bày được thù lao quá ề ợt, không rõ ràng về chế độ, dẫn đến sự dễ dãi. Những sản phẩm đầu tư dễ dãi không thể bán được cho công chúng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần sớm có định mức cho để cương, kịch bản và ý tưởng trưng bày.

Hiện vật trưng bày ở các bảo tàng Việt Nam còn vô cùng hạn chế và thiếu tính đặc biệt, nhưng đầu tư cho công tác sưu tầm nói chung, mua hiện vật nói riêng còn vô cùng khiêm tốn. Hiện vật là linh hồn của trưng bày, nhưng động đến mọi chủ đề, đều thấy sự khuyết trống. Nhà nước, Trung ương và địa phương cần quan tâm hơn nữa để đầu tư cho công tác này.

#### *Vấn đề đổi mới trong trưng bày và đa dạng hóa hoạt động của hệ thống bảo tàng Việt Nam*

Đổi mới trưng bày, liên quan tới thiết bị và đầu tư. Đó là lẽ đương nhiên. Thế nhưng, đổi mới trong tư duy, trong ý tưởng để làm sao tiếp cận gần hơn với công chúng, tương tác được nhiều hơn với công chúng, nói những câu chuyện về họ, kể về cuộc sống của họ trong quá khứ cũng như hiện tại, thông qua những hiện vật, tài liệu, sưu tập hiện vật, thiết nghĩ cũng là một vấn đề của đổi mới, khi mà bảo tàng Việt Nam quá chăm chú đến các sự kiện to tát.

Bên cạnh hệ thống trưng bày chính, những trưng bày chuyên đề cần tổ chức thường xuyên hơn, cũng tiếp cận theo hướng trên.



Để hỗ trợ cho trưng bày, các hoạt động hướng tới công chúng phải đa dạng hơn; thông qua những sự kiện mang tính tương tác cao, thông qua góc khám phá, thông qua các buổi nói chuyện, thông qua trưng bày lưu động... Bảo tàng Lịch sử quốc gia là một trong những đơn vị đã làm những hoạt động này, cần phải được tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng.

Quảng bá và tiếp thị cũng là một kênh quan trọng để thu hút khách tham quan. Bảo tàng Lịch sử quốc gia đã lưu tâm đến quảng bá, nhưng chưa thường xuyên, chưa đi đến các bến tàu, bến xe và các tụ điểm. Tiếp thị thì dường như còn là một khâu yếu đối với các bảo tàng ở Việt Nam. Tiếp thị và quảng bá cần phải tìm được một kênh có hiệu quả, một phương pháp thích hợp và với một đội ngũ tâm huyết với nghề.

*Vấn đề cải thiện mối quan hệ giữa bảo tàng và du lịch*

Bảo tàng và du lịch có cơ may, cùng nằm trong một Bộ - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bảo tàng cần phải làm việc với Tổng cục Du lịch, với các công ty du lịch để đưa khách đến bảo tàng như một trách nhiệm của ngành. Việc đưa khách tới bảo tàng là nhiệm vụ mang tính quốc gia chứ không là lợi ích cục bộ. Tôi đã một lần sang Thái Lan bị trễ ngày, do SPAFA - một tổ chức quốc tế đóng ở Bangkok mời. Ông Giám đốc là người Thái, buộc tôi phải đi máy bay của Air Thái, không cho đổi sang Vietnamairline, chỉ vì một lý do: Tôi là người quốc tế, nhưng là công dân Thái, do đó, trước hết phải mang lợi ích về cho nước Thái. Một chiếc vé đã là thế, huống chi một chiến lược về du lịch của đất nước.

*Vấn đề giáo dục công chúng có ý thức đến với bảo tàng*

Đây là nhiệm vụ lâu dài, không thể ngày một, ngày hai. Đó cũng không thể từ một cơ quan, mà là nhiệm vụ của nhiều ngành. Thay đổi được tâm lý là một quá trình thay đổi thể hệ, nhưng không thể không giáo dục. Đó là sự giáo dục về thể chất, về kỹ năng mà nhà trường, gia đình và xã hội phải quan tâm. Tuy nhiên, với trách nhiệm của mình, bảo tàng cần phải có hình thức thích hợp để tham gia vào công tác này. Nên chăng, đó là tổ chức "Những người bạn của bảo tàng", những tình nguyện viên. Họ sẽ là những người giác ngộ đầu tiên, những người ham thích đến bảo tàng làm nòng cốt để nhân rộng. Bảo tàng cũng cần có

những buổi nói chuyện, liên quan tới sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, phục dựng..., với những thuyết trình hấp dẫn, thiết nghĩ lớp trẻ sẽ yêu thích, mong được tìm hiểu và khám phá. Bảo tàng, nên chăng tổ chức những đợt thực địa dài ngày về khai quật khảo cổ, về chụp ảnh kiến trúc, về gắn chấp những đồ gốm trên hiện trường, thù thù các trang phục dân tộc, nấu các món ăn truyền thống... trong những dịp hè, giống như quân đội tổ chức cho trẻ em tham gia vào đời sống doanh trại, thiết nghĩ, ý thức của các em đối với bảo tàng sẽ được nâng lên. Rất nhiều hình thức để thay đổi tâm lý, cho thế hệ trẻ thiết tha đến với bảo tàng hơn.

Trên đây chỉ là một lĩnh vực, trong rất nhiều lĩnh vực của ngành Di sản văn hóa, luôn được các lãnh đạo, từ nhiều thế hệ xưa nay trăn trở.

Tuy nhiên, nói để có phần yên lòng rằng, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, thông qua các nghị quyết Trung ương và sự đầu tư có mục tiêu, ngành Di sản văn hóa nói chung và bảo tàng nói riêng ở Việt Nam đã có nhiều đổi thay đáng kể. Những điểm sáng như Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử quân sự, Bảo tàng Chăm và nhiều bảo tàng khác nữa, đang là điểm đến hấp dẫn của du khách. Nhiều di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh ở Hà Nội, Quảng Ninh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, thành phố Hồ Chí Minh... đang trở thành một động lực phát triển kinh tế quan trọng của mỗi địa phương và liên kết vùng. Đó, chắc chắn không phải là một bức tranh âm đạm như bấy lâu nay, một số báo giới phàn nàn và một bộ phận dư luận xã hội kêu ca.

Điều trăn trở của lãnh đạo ngành, theo tôi hiểu, đó là kết quả chưa xứng với tiềm năng. Trăn trở tâm huyết ấy, rất cần có thời gian và sự đổi mới nhận thức của toàn xã hội, nên bài viết của tôi phần nào muốn hướng tới mục tiêu lâu dài ấy từ hệ thống bảo tàng Việt Nam, mà không thể ngày một, ngày hai có được những điểm sáng nêu trên. Nói như vậy, để chúng ta lạc quan và chủ động tăng tốc, chứ không phải là sự đợi chờ cho "nước lên bè nổi"/.

P.Q.Q

(Ngày nhận bài: 07/10/2014; Ngày phân biện đánh giá: 14/12/2014; Ngày duyệt đăng bài: 09/01/2015).